TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2025/HS-ST
Ngày 30-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Định.

Ông Phạm Thế Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2025/ TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **N.T.D**, sinh năm 19… tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Số .., ngõ …, phố L, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Tổ dân phố số .., phường T, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.H.T1 (chết) và bà T.T.T.H1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là N.V.C (ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/7/2008, bị Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/5/2025, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/5/2025, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024; Danh chỉ bản số 404, lập ngày 14/5/2024 tại Công an thành phố Hà Nội. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội theo quyết định của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Chị L.T.L1, sinh năm 19... Nơi thường trú: Số ../.., khóm T 2, phường

M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi ở: Ngõ ../../.., đường P, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. *Xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/12/2024, N.T.D đi bộ một mình đến khu vực xã T, huyện T, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, D đi vào khu vực ngõ ../../.., đường P, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Quan sát từ ngoài chung cư mini số .., D thấy khu vực tầng 1 để nhiều xe máy, cửa khu nhà sử dụng dấu vân tay để mở, nên D chờ cơ hội vào trong trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 35 phút, anh L.V.T2 (sinh năm 20..; Nơi thường trú: Phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình) đi từ phòng trọ của mình ở tầng 2 xuống để mở cửa cho bạn đi học. D nói với anh T2 "Em có bạn trong này, cho em vào với", anh T2 đồng ý. Khi vào bên trong, D thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode BKS: 47AB-xxx.xx không khóa cổ, khóa càng, không người trông coi, nên D lùi xe, dựng ở gần cửa ra vào, rồi đi bộ vào trong thang máy chờ có người đi ra ngoài sẽ đi cùng lấy chiếc xe máy ra. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, anh H.V.H.V (sinh năm 20..; Nơi thường trú: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương), anh H.V.H2 (sinh năm 20..; Nơi thường trú: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương), anh N.H.L2 (sinh năm 20..; Nơi thường trú: Số .., .., phố T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội) đi từ phòng trọ xuống tầng 1 để lấy xe máy đi làm. Lợi dụng cơ hội, D nói "Anh ơi, để cửa giúp em, em dắt xe ra luôn", đồng thời D dắt chiếc xe máy ra ngoài đường. D dắt bộ chiếc xe đến đoạn đường ../.., quận H, thành phố Hà Nội, gặp một nam thanh niên (không biệt tên, tuổi, địa chỉ) sửa khóa ở vỉa hè và thuê đánh chìa khóa. Khi mở được khóa điện của xe, D điều khiển xe đi dến khu vực tỉnh Bắc Ninh chơi. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, D đi đến Km .., Quốc lộ .., thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra D vi phạm nồng độ cồn, nên tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 47AB-xxx.xx.

Ngày 3/12/2024, chị L.T.L1 đến Công an xã T trình báo và giao nộp 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc.

Sau khi biết xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 47AB-xxx.xx là tang vật của vụ án, ngày 20/01/2025 Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Ninh đã bàn giao chiếc xe máy cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì định giá

đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 47AB-xxx.xx. Tại Bản kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 10/01/2025, Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 47AB-xxx.xx, đã qua sử dụng có giá trị là 60.852.800 đồng.

Ngày 19/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy của xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 47AB-xxx.xx. Tại Kết luận giám định số 1611/KL-KTHS ngày 03/3/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu xám đen biển kiểm soát 47AB-xxx.xx; số khung RLHJK0110PZ630760 và số máy JK01E0576784 là số nguyên thủy.

Ngày 18/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội dã Trưng cầu giám định đối với 05 file video được lưu trữ trong 01 USB do chị L.T.L1 giao. Tại Kết luận giám định số 2822/KL-KTHS ngày 19/5/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám dịnh.

Tại cơ quan điều tra, N.T.D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu xám đen biển kiểm soát 47AB-xxx.xx, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị L.T.L1. Ngay 16/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã trao trả cho chị L1. Chị L1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với anh L.V.T2, anh H.V.H2 là người mở cổng cho D vào dắt xe ra, do anh T2, anh H2 không biết D trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSTT ngày 19/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố N.T.D về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất, chị L1 xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị L1. Tại phiên tòa, bị cáo D khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.D mức án từ 30 tháng đến 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Chị L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo N.T.D tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/12/2024, tại nhà số .., ngõ ../../.., đường P, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, N.T.D đã trộm cắp của chị L.T.L1 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám đen, biển kiểm soát 47AB-xxx.xx, trị giá 60.852.000 đồng. Hành vi của D đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.T.D thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.T.D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N.T.D có nhân thân xấu, có 01 lần bị xử phạt hành vi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/9/2024 và ngày 21/9/2024, tại phường N, quận T, thành phố Hà Nội, N.T.D và L.N.A đã trộm cắp 02 xe máy Honda SH Mode. Ngày 20/5/2025, D bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Từ ngày 14/11/2024 đến ngày 11/12/2024, tại các phường K, V, P, quận H, thành phố Hà Nội, D đã trộm cắp 05 xe máy Honda Vision. Ngày 29/5/2025, D bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành

vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo N.T.D, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, do bị cáo N.T.D không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/4/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.T.L1 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xám đen, biển kiểm soát 47AB-xxx.xx, chị L1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N.T.D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt N.T.D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với N.T.D.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N.T.D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo N.T.D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị L.T.L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT-Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam